

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2019/HSST
Ngày 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Triệu Văn Quang.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Tien và ông Tường D1 Bình.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Định, Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2019/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng A D, sinh năm 1998 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vàng A B và bà Sòng Thị S; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

Anh Sòng A G, sinh năm 1987, trú tại bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại bản Ta N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Huy H, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu Bê, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1983, trú tại Tiểu khu x, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979, trú tại tiểu khu xx, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vàng A P, sinh năm 1995. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Vàng A D là đối tượng không có việc làm, để có tiền chi tiêu cá nhân từ ngày 16/7/2019 đến ngày 21/9/2019 Vàng A D đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 16/7/2019, sau khi chơi Game tại 01 quán Internet thuộc địa phận tiểu khu cấp III, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì D đi bộ dọc **theo đường tỉnh lộ 104 hướng** từ trung tâm thị trấn Nông Trường Mộc Châu đến xã Tân Lập, huyện Mộc Châu. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày D đi bộ đến ngã ba dốc Tân Cương thuộc tiểu khu 26/7, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì D đi vào đường dân sinh, D tiếp tục đi bộ khoảng 100 mét thì thấy T trại chăn nuôi bò sữa của gia đình anh Phan Văn L (Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Tiểu khu 26/7, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu), bên cạnh khu chăn nuôi là 01 nH kho và 01 nH cấp 4 để cho người làm thuê ở đều đang bật sáng điện. D quan sát thấy trong nH kho dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26B2-422.33 của anh Sông A G (Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La) xe không có người trông coi, quản lý. Vàng A D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã lén lút đi đến vị trí chiếc xe máy. D thấy xe máy không có chìa khóa nên đi vào nH cấp 4 bên cạnh thì quan sát thấy chìa khóa xe máy được treo ở chiếc đinh đóng trên tường. D lấy chìa khóa rồi mang ra cắm vào ổ khóa điện của xe máy BKS: 26B2-422.33 thì mở được khóa điện của xe máy. Tiếp đến D rất chiếc xe máy đi ra đường, sau đó nổ máy, điều khiển xe máy đi về phòng trọ. Trên đường đi về phòng trọ D dừng lại ven đường, kiểm tra cốp xe thì thấy trong cốp xe máy có giấy đăng ký xe máy và một số giấy tờ cá nhân của anh Sông A G. D giữ lại giấy đăng ký xe máy, còn các giấy tờ khác của anh Sông A G thì D vứt ven đường, rồi D tiếp tục điều khiển xe máy đi về phòng trọ cất giấu.

Đến ngày 19/7/2019, D điều khiển chiếc xe máy BKS: 26B2-422.33 nêu trên đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực chân dốc ô tô thuộc tiểu khu Khí Tượng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì D gặp bạn D là anh Vàng A P (Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Bản C, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La). Qua trao đổi, D nhờ Pao đi bán xe máy của D, có giấy đăng ký xe, nếu bán được D sẽ cho Pao tiền để mua thuốc cho con. Pao đồng ý, điều khiển chiếc xe máy BKS: 26B2-422.33 đi đến quán của anh Trần Huy H, sinh năm: 1994 tại tiểu khu Bệnh Viện 2, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Qua trao đổi Pao đã bán chiếc xe máy trên cho anh H với giá 14.000.000 đồng. Sau khi bán xe máy xong, Pao đi gặp và đưa cho D 14.000.000 đồng tiền bán xe máy. D nhận tiền rồi cho Pao số tiền 400.000 đồng. Đối với số tiền còn lại D đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản anh Sông A G đã có đơn trình báo sự việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đề nghị điều tra, giải quyết. Ngày 29/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã phối hợp với VKSND huyện Mộc

Châu tiến Hnh khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án là gian phòng để thức ăn gia súc và gian phòng ngủ tại T trại chăn nuôi bò sữa của gia đình anh Phan Văn Lập, tại tiểu khu 26/7, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định vị trí số 1 là nơi dựng chiếc xe máy BKS: 26B2-422.33 tại gian phòng để đồ; cách mép tường hướng tây là 1,56 mét; cách mép tường hướng Tây bắc là 2,93 mét. Vị trí số 2 là nơi treo chìa khóa xe máy trên tường của gian phòng ngủ; cách mép tường hướng Đông là 2,5 mét; cách mép tường của cửa ra vào phòng ngủ là 2,1 mét; cách nền nH là 1,2 mét. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 29/7/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tạm giữ chiếc xe máy BKS: 26B2-422.33 của anh Trần Huy H để phục vụ quá trình giải quyết vụ án. Ngày 31/7/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe máy nêu trên. Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Mộc Châu kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26B2-422.33, đã qua sử dụng, xe đăng ký lần đầu ngày 05/6/2019 trị giá 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Ngày 06/9/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử lý vật chứng trao trả anh Sòng A G chiếc xe máy BKS: 26B2-422.33 nêu trên là đúng pháp luật. Anh Sòng A G không yêu cầu Vàng A D phải bồi thường dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 21/9/2019, D đi bộ lang thang trong khu vực thị trấn Mộc Châu, mục đích tìm sơ hở của công dân trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Khi D đi đến khu vực tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu thì thấy một dãy nH trọ không đóng cổng. D đi vào trong dãy nH trọ rồi đi qua từng phòng trọ để quan sát người và tài sản. D đi đến cuối dãy nH trọ thì thấy có người nên đã đi ra ngoài đợi thời gian thích hợp. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, D quay vào trong dãy nH trọ rồi đi đến phòng của anh Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Bản Ta N, xã C, huyện M) ở cuối dãy nH trọ thì quan sát thấy anh T trong phòng nên D lại quay ra ngoài đợi. Một lúc sau, D quay lại thì thấy phòng của anh T không có người (anh T đang trong phòng vệ sinh để tắm, giặt). D đi vào trong phòng thì thấy 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng, dung lượng 256GB và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7, vỏ màu đen) của anh T để ở cuối giường. D lấy 02 chiếc điện thoại trên cất giấu vào trong túi quần, rồi D bỏ đi về phòng trọ của D tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu.

Đến sáng ngày 22/9/2019, D đi xe ô tô khách đến trung tâm huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. D đã vào một quán mua bán điện thoại di động bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7 cho chủ quán với giá 650.000 đồng. Sau khi bán điện thoại xong, D đi xe khách về phòng trọ tại huyện Mộc Châu. Đối với số tiền 650.000 đồng D đã chi tiêu hết; D khai không biết địa chỉ của quán bán điện thoại nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không thu giữ được.

Đến khoảng 14 giờ ngày 23/9/2019, D đi xe ô tô khách đến thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì xuống xe. D đi bộ đến quán mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Đức D (Sinh năm: 1983; Trú tại: Tiểu khu x, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La). Khi gặp anh D1, D đặt vấn đề muốn phá mật khẩu máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max thì anh D1 trả lời phí là 300.000 đồng. Do không có khả năng phá mật khẩu của máy điện thoại nên anh D1 đã mang chiếc máy điện thoại Iphone Xs Max đến quán điện thoại của anh Nguyễn Thanh H (Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Tiểu khu xx, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La) để hỏi việc phá mật khẩu cho khách. Qua trao đổi anh H bảo với anh D1 là chi phí phá mật khẩu của máy và mật khẩu Icloud sẽ rất đắt. Sau đó anh D1 về trả lời D về chi phí phá mật khẩu máy và mật khẩu Icloud mất nhiều tiền. Sau khi nghe anh D1 nói vậy, D đặt vấn đề bán chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max cho anh D1. Qua trao đổi, D đã bán chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max, 256GB, màu vàng cho anh D1 với giá 1.600.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, D đi xe khách về phòng trọ tại huyện Mộc Châu. Đối với số tiền này D chi tiêu hết 210.000 đồng còn lại 1.390.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ khi bắt Vàng A D.

Sau khi bị mất tài sản anh Nguyễn Văn T đã có đơn trình báo sự việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đề nghị điều tra, giải quyết. Ngày 27/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã phối hợp với VKSND huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án là phòng trọ của anh Nguyễn Văn T thuê của gia đình anh Nguyễn Văn Tiến tại tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định vị trí số 1 là nơi anh T để 02 chiếc điện thoại di động trên chiếc giường sắt trong phòng; cách mép cửa chính về hướng Tây bắc là 5 mét; cách tường về hướng Tây là 2,1 mét. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tạm giữ của anh Nguyễn Thanh H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, 256GB, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng. Tạm giữ của anh Nguyễn Đức D số tiền 1.000.000 đồng để phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 26/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu định giá đối với 02 chiếc điện thoại của anh Nguyễn Văn T bị trộm cắp. Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Mộc Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng, bộ nhớ 256GB, đã qua sử dụng trị giá 21.000.000 đồng. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7, vỏ màu đen, đã qua sử dụng trị giá 2.250.000 đồng. Tổng trị giá là 23.250.000 đồng (*Hai ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 10/10/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử lý vật chứng trao trả anh Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng, bộ nhớ 256GB, đã qua sử dụng là đúng pháp luật.

Đối với các anh Vàng A P, Trần Huy H, Nguyễn Đức D và Nguyễn Thanh H là người đã mua xe máy, điện thoại do Vàng A D phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định các anh Pao, H, D1 và H không biết nguồn gốc chiếc xe máy và chiếc điện thoại là do D phạm tội mà có nên Hnh vi không cấu tHnh tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Đức D và anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh D1 mua chiếc điện thoại của Vàng A D với giá 6.000.000 đồng chứ không phải là 1.600.000 đồng như D khai. Sau khi mua điện thoại của D, anh D1 đã bán chiếc điện thoại cho anh H với giá 7.000.000 đồng. Anh H đã mua phần mềm phá mật khẩu máy và mật khẩu Icloud hết 8.000.000 đồng, nên anh H yêu cầu Vàng A D phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra anh D1 và anh H không đưa ra được chứng cứ chứng minh lời khai, yêu cầu bồi thường của mình là đúng sự thật và có căn cứ. Vàng A D không chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Thanh H.

Anh Trần Huy H yêu cầu Vàng A D bồi thường số tiền anh H sử dụng để mua xe máy là 14.000.000 đồng; Anh Nguyễn Văn T yêu cầu Vàng A D bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động Xiaomi Red Note 7 bị trộm cắp là 2.250.000 đồng. Vàng A D đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại, nhưng không có tài sản nên chưa có tiền để bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 200/CT-VKSMC ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Vàng A D về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội: Tội trộm cắp tài sản và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho anh Sông A G 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26B2-422.33 để quản lý, sử dụng; anh Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng, dung lượng 256GB để quản lý, sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách NH nước số tiền 1.390.000 đồng.

Tuyên trả lại cho anh Nguyễn Đức D số tiền 1.000.000 đồng.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vàng A D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7 bị trộm cắp là 2.250.000 đồng; Bồi thường cho anh Trần Huy H số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng tiền sử dụng để mua chiếc xe máy.

Chấp nhận việc các bị hại: Anh Sòng A G; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh H không đề nghị bị cáo bồi thường gì.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A D giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với Hình vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá; kết quả khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 16/7/2019 đến ngày 21/9/2019, Vàng A D đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của những người bị hại, đã lén lút thực hiện 02 lần trộm cắp. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 40.250.000 đồng, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cụ thể:

- Ngày 16/7/2019, Vàng A D đã trộm cắp của anh Sông A G 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26B2-422.33 có giá trị: 17.000.000 đồng.

- Ngày 21/9/2019, Vàng A D đã trộm cắp của Nguyễn Văn T 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng, dung lượng 256GB và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7, vỏ màu đen có tổng giá trị: 23.250.000.

Hành vi trên của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Có mức phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về Hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được Hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do ham chơi đua đòi và do mục đích tư lợi, lười lao động muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm.

Xét về tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới tài sản, kinh tế của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt một phần đã được trao trả lại cho các chủ sở hữu. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội 02 lần, nên bị áp dụng thêm tình tiết “phạm tội hai lần trở lên” Được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về phần vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26B2-422.33 cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Sông A G quản lý, sử dụng; trao trả cho anh Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng, dung lượng 256GB để quản lý, sử dụng. Việc trao trả tài sản cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Đối với việc anh Trần Huy H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định anh Trần Huy H không biết nguồn gốc chiếc xe máy nói trên là do bị cáo

trộm cắp mà có nên không đề cập đến vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự, anh Trần Huy H yêu cầu bị cáo Vàng A D phải bồi thường số tiền là 14.000.000 đồng anh Trần Huy H đã sử dụng để mua chiếc xe máy BKS: 26B2-422.33, xét việc mua bán là ngay tình. Cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Huy H số tiền 14.000.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red Note 7 của anh Nguyễn Văn T bị trộm cắp có giá trị là 2.250.000 đồng, không thu hồi lại được. Buộc bị cáo Vàng A D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 2.250.000 đồng.

Đối với số tiền 1.390.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp Ngân sách NH nước.

Đối với việc anh Nguyễn Đức D và anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh D1 mua chiếc điện thoại của Vàng A D với giá 6.000.000 đồng chứ không phải 1.600.000 đồng như bị cáo khai. Sau khi mua điện thoại của bị cáo, anh D1 đã bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Thanh H với giá 7.000.000 đồng, anh Nguyễn Thanh H đã mua phần mềm phá mật khẩu máy và mật khẩu Icloud hết 8.000.000 đồng, nên anh Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên ngày 20/11/2019 anh Nguyễn Thanh H đã có đơn rút yêu cầu buộc bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Thanh H đối với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cần chấp nhận. Quá trình điều tra anh Nguyễn Đức D không đưa ra được chứng cứ chứng minh lời khai, yêu cầu của mình là đúng sự thật và có căn cứ và anh D1 cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên không có căn cứ để buộc bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đức D.

Anh Sông A G đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Xét là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với các anh Vàng A P, Trần Huy H, Nguyễn Đức D và Nguyễn Thanh H là người đã mua xe máy, điện thoại do Vàng A D phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định các anh Vàng A P, Trần Huy H, Nguyễn Đức D và Nguyễn Thanh H không biết nguồn gốc chiếc xe máy và chiếc điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có nên Hnh vi không cấu tHnh tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của anh Nguyễn Đức D, quá trình điều tra anh D1 khai nhận đó là tiền của anh D1 không liên quan đến vụ án. Xét cần trả lại cho anh Nguyễn Đức D.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD HIK VISION 32 GB; Bên trong đựng 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD HIK VISION 32 GB; 01 vỏ phong bì sử dụng để niêm phong tiền Ngân Hng nH nước Việt Nam 1.390.000 đồng tạm giữ đối với Vàng A D; 01 vỏ phong bì sử dụng để niêm phong tiền Ngân Hng nH nước Việt Nam 1.000.000

đồng tạm giữ đối với Nguyễn Đức D. Xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không xin lại tài sản, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày. Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Vàng A D** phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26B2-422.33 cho anh Sông A G; giao trả cho anh Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng, dung lượng 256GB để quản lý, sử dụng.

Tuyên trả cho anh Nguyễn Đức D số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng).

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.390.000 (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn).

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc anh Vàng A G, anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 2.250.000 (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng; Bồi thường cho anh Trần Huy H số tiền 14.000.000 (*Mười bốn triệu*) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD HIK VISION 32 GB; Bên trong đựng 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD HIK VISION 32 GB; 01 vỏ phong bì sử dụng để niêm phong tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam 1.390.000 đồng tạm giữ đối với Vàng A D; 01 vỏ phong bì sử dụng để niêm phong tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng tạm giữ đối với Nguyễn Đức D.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 812.500đ (*Tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Văn Quang